

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Hoan

Bà Vũ Thị Minh Thuỳ

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q tham gia phiên toà: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Q tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2005 tại thành phố U, tỉnh Q. Nơi cư trú: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế L1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tự thú ngày 27/11/2024; bị tạm giữ từ ngày 28/11/2024; bị tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến ngày 17/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt.

*** Bị hại:** Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q (bà T đã chết ngày 26/11/2024).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Thế N**, sinh năm: 1957; địa chỉ: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

2/ Chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm: 1979; địa chỉ: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, có mặt.

3/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 21, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

4/ Anh **Nguyễn Thế Q**, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người được ông Nguyễn Thế N, chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Thế Q, Chị Nguyễn Thị N uỷ quyền: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 21, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Nhật A; người đại diện của cháu Nguyễn Nhật A: chị Nguyễn Thị T2; chị Đỗ Thị Hoài T3; bà Nguyễn Thị T1 (đều vắng mặt); ông Nguyễn Kế L1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 25/11/2024, Nguyễn Hoàng L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen vàng, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-308.23 từ nhà tại tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q theo hướng từ đường đê Vành Kiệu đi Quốc lộ 18. Khi đến đoạn đường N thuộc tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, lúc này trời tối, đường không có điện chiếu sáng nên L không phát hiện ra phía trước cùng chiều với xe mô tô của L đang di chuyển có bà Phạm Thị T, sinh năm 1958 và cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 07/05/2012, đều trú tại tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố Uông Bí (là hàng xóm của gia đình L), mỗi người đang điều khiển một chiếc xe đạp, xe cháu Nhật Anh đi phía sau sát lề đường bên phải, còn xe bà T đi bên ngoài phía trước. Do trời tối nên khi phát hiện thấy xe cháu Nhật Anh đang ở phía trước gần đầu xe mình, L điều khiển xe mô tô tránh sang bên trái, thì đầu tay lái bên phải của xe mô tô va chạm với đầu tay lái bên trái của xe đạp do bà T điều khiển làm bà T ngã xuống đường, còn xe mô tô do L điều khiển không bị ngã đổ. Thấy bà T bị ngã nhưng L không dừng xe để xem bà T có bị thương không mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi. Còn bà T sau khi bị ngã được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, sau đó tử vong.

Sáng ngày 26/11/2024, L biết được thông tin bà T tử vong do bị tai nạn giao thông tối ngày 25/11/2024. Lúc này, L nghĩ lại sự việc xảy ra tối hôm trước là do chính mình gây ra nên hoảng sợ chỉ ở nhà không dám đi ra ngoài. Đến ngày 27/11/2024, L kể lại nội dung vụ tai nạn cho bố để là ông Nguyễn Kế L1 biết, sau đó đến Công an thành phố Uông Bí khai nhận hành vi, giao nộp 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen vàng, BKS 14Y1-308.23.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/11/2024 thể hiện: hiện trường không còn nguyên vẹn, do đã đưa nạn nhân đi cấp cứu. Khám nghiệm trong điều kiện trời tối, có ánh sáng đèn pin. Vị trí xảy ra tai nạn mặt đường bê tông rộng 5,5m, đường thẳng không có vạch sơn. Khám nghiệm theo hướng đê Vành Kiệu - Quốc lộ 18, các dấu vết, phương tiện được đo về mép đường bên phải, lấy cột điện 39TBA ở lề đường bên trái làm điểm mốc. Tại hiện trường có: xe đạp màu xám nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng chệch Quốc lộ 18, đuôi xe quay

hướng đê Vành Kiệu chệch đồng ruộng phía tây, tâm trục lớp trước cách mép đường 0,25m, tâm trục lớp sau cách mép đường 1,2m và cách điểm mốc 37,55m; 01 vết cày trượt xước dài 0,5m chiều hướng Vành Kiệu - Quốc lộ 18, điểm đầu vết cách mép đường và điểm mốc lần lượt là 0,7m và 37,4m, điểm cuối vết trùng với trục thân xe; 01 đám máu kích thước (0,25x0,2)m, tâm đám máu cách mép đường và tâm trục lớp sau xe đạp lần lượt là 0,9m và 1,9m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

- Chiếc xe đạp màu xám, cũ qua sử dụng (do bà T điều khiển): lồng xe có vết móp bên trái, trượt xước hướng ngoài-trong, diện (10x10)cm, viền lồng xe phía trên có vết trượt nhựa hướng sau-trước kích thước (08x0,5)cm; bàn đạp bên trái có vết trầy xước kích thước (01x01)cm hướng từ ngoài vào trong; khung tay lái trái có vết trượt xước kim loại kích thước (01x0,5)cm hướng trước-sau; thanh kim loại kẹp thanh chắn bùn bánh xe có vết trượt xước, bám bụi màu trắng trong diện (02x0,5)cm hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- Xe mô tô Honda Airblade, màu đen vàng, BKS 14Y1-308.23: không phát hiện dấu vết trầy xước mới; có các dấu vết trầy xước đã cũ tại đầu tay phanh bên phải và phần mặt nạ đầu xe mô tô bên phải.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 383 ngày 27/11/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Quảng Ninh kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị T: sốc mất máu do chấn thương bụng kín vỡ lách + chấn thương sọ não kín, vỡ xương T dương chẩm trái, phù não, dập não, chết não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 926/CT-VKSUB ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2025) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố U, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố U, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 220235001690 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/4/2023 mang tên Nguyễn Hoàng L.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh; phù hợp với các Biên bản khám nghiệm phương tiện, các Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; phù hợp với dữ liệu điện tử (nội dung video thu giữ từ hệ thống Camera do nhân dân lắp đặt tại nhà); phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 19 giờ 15 phút ngày 25/11/2024, tại đoạn đường Núi Gạc thuộc tổ 22B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-308.23 chạy theo hướng đường đê Vành Kiệu đi Quốc lộ 18, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước cùng chiều, đã va chạm vào xe đạp do bà Phạm Thị T điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, L không dừng lại cứu giúp bà T, tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ đi. Hậu quả: bà T bị tử vong.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do Nguyễn Hoàng L thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước cùng chiều, vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, nay là khoản 1, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Hành vi vi phạm nêu trên của bị can Nguyễn Hoàng L làm bà Phạm Thị T tử vong, sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy, không cứu giúp người bị nạn, nên phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 926/CT-VKSUB ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L là người đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước cùng chiều, đã va chạm vào xe đạp do bà Phạm Thị T điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, L không dừng lại cứu giúp bà T, tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ đi; hậu quả: bà T bị tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đặc biệt là sau khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù chưa bị cơ quan, tổ chức, cá nhân nào phát hiện nhưng bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cũng xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị T1 hiện đang bị ung thư đại tràng sigma pT4N2M1 di căn phúc mạc, buồng trứng hai bên, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 121; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đang được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

[5] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Hoàng L đã bồi thường cho gia đình bà T số tiền 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Gia đình

bà T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hoàng L, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade BKS 14Y1-308.23, màu sơn đen vàng đồng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 14Y1-308.23; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe mô tô biển số đăng ký 14Y1-308.23; đây là tài sản riêng của ông Nguyễn Kế L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Kế L1; ông L1 đã nhận lại những tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe đạp, loại xe mi ni, màu sơn bạc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H (là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bà Phạm Thị T); chị Huyền đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đánh giá về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ:* điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Hoàng L 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố U, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố U, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 220235001690 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/4/2023 mang tên Nguyễn Hoàng L (đã trả cho bị cáo L tại phiên tòa).

3. *Về biện pháp ngăn chặn*: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đang được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

4. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh